

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 44/2017/HSST

Ngày: 17/8/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Ông Lưu Minh Sửu

Thư ký phiên toà: Ông Cao Hồng Đức là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện VKSND huyện Thọ Xuân tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 20/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Viêt H . Sinh năm 1972.

STQ: Xóm 3, xã X L , huyện T X, tỉnh T H.

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Hoàng Viêt N và bà Trịnh Thị V. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2017 tại Trại giam công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1, Anh Trịnh Duy T , sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1B, phường A , Thị xã T , tỉnh B D .

2, Anh Trịnh Duy Ng , sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 69/2, khu phố 1B, phường A, Thị xã T A , tỉnh B D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H , sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 37, đường số 5, ấp Bầu Sim, xã T, huyện C C , TP H C M.

Người làm chứng:

1, Ông Ngô Văn T , sinh năm: 1938 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, xã X L , huyện T X , tỉnh T H .

2, Ông Trịnh Ngọc M , sinh năm: 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, xã X L , huyện T X , tỉnh T H .

3, Bà Đỗ Thị N , sinh năm: 1932 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, xã X L , huyện T X , tỉnh T H .

4, Bà Trịnh Thị M , sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, xã X L , huyện T X , tỉnh T H .

5, Anh Dương Công M , sinh năm: 1974 (vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm 5, xã X L , huyện T X , tỉnh T H .

NHẬN THẤY

Bị cáo Hoàng Viết H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 30/7/2000 Hoàng Viết H và Dương Công M dùng xe đạp lai nhau đi trên bờ đê sông Chu thuộc địa phận xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân. Trên đường đi thì gặp xe mô tô Minck BKS 36F1 -1730 đi ngược chiều do anh Nguyễn Văn H điều khiển, phía sau chở anh Trịnh Duy T và anh Trịnh Duy N . M và H dừng lại, dùng chiếc xe đạp chắn ngang đường chặn xe mô tô Minck của anh H . Lấy cớ đèn xe mô tô làm chói mắt và xe mô tô va chạm với xe đạp, M và H đòi anh H phải đưa cho chúng 100.000đ. Anh H nói: " Em đi xe ôm không có tiền, chưa lấy tiền công", thì bị H đập vỡ đèn xi nhan. Sau đó M và H hỏi anh N và anh T đi đâu, anh N và anh T nói mình về xã Xuân Tín. M và H yêu cầu anh T , anh N phải đưa cho chúng 200.000đ nếu không chúng sẽ đánh. Anh N và anh T nói vừa đi khám bệnh về, không có tiền, chỉ còn 25.000đ, vừa nói vừa rút tiền từ trong túi ra, M giật lấy đút vào túi, đồng thời giật chiếc túi du lịch nhưng không được. Cùng lúc đó M và H xông vào đánh anh N , anh T . Do bị H và M đánh đau nên anh N và anh T đã bỏ chạy và hô hoán là có cướp, còn anh H vì sợ quá nên đã quay xe chạy về phía Vạn Hà.

Nghe hô hoán nhân dân và chính quyền địa phương đã kịp thời đến ngăn chặn, đưa H và M về trụ sở UBND xã Xuân Lai để giải quyết, còn anh T và anh N được đưa đi khám thương.

Anh N bị đau ở vùng sườn trái, còn anh T bị các vết thương ở dưới bờ vai, mắt phải bầm tím, môi trên, môi dưới bên phải bị sưng, chảy máu ở chân răng nên đã đến bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân khám và điều trị. Chi phí điều trị của anh T hết 401.000đ, chi phí điều trị của anh Ngoan hết 346.000đ. Anh T và anh N không yêu cầu giám định tổn hại sức khỏe đối với thương tích do M và H gây ra. 01 chiếc mũ cứng; 01 đôi dép anh T và anh N bị thất lạc tại hiện trường đã được nhận lại.

Ngày 11/01/2001 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Dương Công M 42 tháng tù về tội: Cướp tài sản. Mạnh kháng cáo. Ngày 27/4/2001 Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt Dương Công M 30 tháng tù. M đã nộp lại 25.000đ và bồi thường toàn bộ số tiền chi phí điều trị cho anh N và anh T là 747.000đ. Đến nay Dương Công M đã chấp hành xong bản án.

Đối với Hoàng Viết H sau khi cùng Dương Công M thực hiện hành vi cướp tài sản đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 25/4/2017 Hoàng Viết H đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự: Dương Công M đã thực hiện xong việc bồi thường đối với anh T và anh N nên phân trách nhiệm dân sự do M và H tự giải quyết.

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng vụ án đã được giải quyết tại bản án HSST số 03/2001/HSST ngày 11/01/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản cáo trạng số 45/VKS-HS ngày 18/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Hoàng Việt H về tội: Cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Hoàng Việt H mức án tù mười tám tháng tù đến hai mươi tư tháng tù.

Đề nghị HĐXX xử lý án phi theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, qua thẩm vấn công khai bị cáo Hoàng Việt H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, loại tài sản bị cáo và Dương Công M chiếm đoạt là số tiền 25.000đ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30/7/2000 Hoàng Việt H và Dương Công M đã dùng thủ đoạn lấy cớ va quệt giữa xe đạp với xe mô tô để đập đèn xe mô tô, lừa đánh và đe dọa giết người để uy hiếp tinh thần người bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Dương Công M và bị cáo thực hiện hành vi một cách quyết liệt, cướp tiền trên tay anh T và cố tình giằng co chiếc túi du lịch của anh T. Dương Công M và bị cáo đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực và đã thực hiện cả hành vi dùng vũ lực đối với các bị hại bằng hành vi nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo và Dương Công M đã đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Cướp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án:

Vụ án xảy ra vào ban đêm, mặc dù bị cáo và Dương Công M không có chủ định phạm tội nhưng khi thực hiện hành vi rất quyết liệt. Hành vi của Dương Công M và bị cáo là dùng vũ lực khống chế người bị hại nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm rất lớn cho xã hội. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn nhưng tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng sức khỏe của công dân, làm ảnh

hưởng xấu đến trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân và vai trò của bị cáo: Mặc dù không có sự phân công vai trò cụ thể nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội Dương Công M và bị cáo có sự phối hợp rất ăn khớp. Đánh giá vai trò cụ thể thì bị cáo và Dương Công M đều có lời nói đe dọa, lừa đánh những người bị hại nhưng hành vi của Mạnh quyết liệt hơn H, M trực tiếp giật tiền trên tay anh T đồng thời giật chiếc túi du lịch của anh T nên M vai trò đứng đầu. Ngày 27/4/2001 Dương Công M bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt ba mươi tháng tù. Còn Hoàng Việt H sau khi cùng Dương Công M thực hiện hành vi Cướp tài sản đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 25/4/2017 ra đầu thú.

Với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục. Nhưng khi quyết định hình phạt xét thấy bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ sau: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo và M chiếm đoạt có giá trị không lớn. Gia đình bị cáo thuộc diện quá khó khăn. Bố bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng nhiều huân chương và huy hiệu 65 năm tuổi Đảng. Trong gần 17 năm qua bị cáo không có lần nào vi phạm pháp luật. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Thiết nghĩ cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn: Con đông, còn nhỏ, vợ không có mặt tại địa phương, bản thân bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên chấp nhận đề nghị của đại diện VKS: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Toàn bộ vật chứng vụ án đã được giải quyết tại bản án số 03/2001/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Về trách nhiệm dân sự: Dương Công M đã thực hiện xong việc bồi thường đối với anh T và anh N nên M và H tự thỏa thuận giải quyết.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Việt H phạm tội: Cướp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Việt H mười tám tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Hoàng Việt H phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Áp dụng Điều 234 BLTTHS Hoàng Việt H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại và người liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND;
- THA hình sự;
- Phòng giám đốc án;
- Công an;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tố Như